

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HS-ST

Ngày 11 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tường Thị Thu.

2. Bà Trần Thị Sáu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Bích Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2023/TLST-HS ngày 31/7/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-HS ngày 15/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa 10/2023/QĐST-HS ngày 29/8/2023 đối với bị cáo:

TRIỆU VĂN H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 09 tháng 12 năm 1978 tại huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Nơi Th trú, chỗ ở: Thôn KĐ, xã TH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 03/12; đảng, đoàn thể: Không; con ông Triệu Văn H (đã chết) và bà Bàn Thị Ng, sinh năm 1956; anh, chị, em ruột: Có 10 người, bị cáo là thứ sáu; vợ: Lý Thị Đ, sinh năm 1978; con: Có 01 con, sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt*).

- Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn H: Ông Nguyễn Văn Thăng - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang (*Vắng mặt khi tuyên án*).

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Người đại diện theo pháp luật: Ông Seo Văn S - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TH. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Chư Văn D - Chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TH (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Triệu Văn H, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn AT, xã TA, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).
2. Anh Lê Quang V, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn NL, xã TH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).
3. Anh Seo Văn Th, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn NL, xã TH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).
4. Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn KP, xã TH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12/2022, Triệu Văn H sinh năm 1978, trú tại Thôn KĐ, xã TH, huyện Chiêm Hóa thuê Triệu Văn H sinh năm 1980, trú tại Thôn AT, xã TA, huyện Chiêm Hóa dùng máy cưa san gạt đường đi lên khu vực rừng Thôm Nhùng thuộc Thôn KĐ, xã TH để khai thác gỗ về sửa nhà cho mẹ đẻ. Sau khi quốc đường xong, H tự ý lấy máy cưa xăng của Hoàng Văn N, sinh năm 1996, trú tại Thôn KP, xã TH, huyện Chiêm Hóa gửi ở nhà của mình đi lên khu rừng nêu trên cắt hạ được 12 cây gỗ có khối lượng 7,549m³, sau đó H cắt thành từng khúc, mỗi khúc dài khoảng 02m, thì dừng lại do bị ốm.

Khoảng tháng 1/2023 (không xác định được ngày cụ thể), H nhờ Lê Quang V sinh năm 1998, trú tại Thôn NL, xã TH, huyện Chiêm Hóa thuê người đi khai thác gỗ hộ mình và bán lại cho V những đoạn gỗ không sử dụng đến. V đồng ý, rồi bảo Hoàng Văn N đến khai thác gỗ thuê cho H. Theo thỏa thuận, H dẫn N, V lên khu vực rừng Thôm Nhùng thuộc Thôn KĐ, xã TH, huyện Chiêm Hóa để khai thác gỗ. Khi H, N, V đi đến khu rừng nêu trên, H dùng dao phát quang các gốc cây gỗ mà H muốn chặt, sau đó N dùng máy cưa xăng cắt hạ các cây gỗ mà H đã phát quang gốc trước đó. Quá trình khai thác, H, N cắt hạ được 20 cây gỗ, khối lượng 6,337m³. Sau khi thấy số gỗ khai thác được đã đủ để làm nhà thì H bảo N dừng lại, H thuê Seo Văn Th sinh năm 1993, trú tại Thôn NL, xã TH, huyện Chiêm Hóa dùng xe công nông để vận chuyển gỗ đã khai thác được về nhà. Quá trình vận chuyển gỗ, V tham gia được một buổi thì nghỉ; còn H, N và Th tiếp tục vận chuyển gỗ được ba ngày thì nghỉ. Tổng số lâm sản H, N và Th đã vận chuyển ra khỏi hiện trường là 7,447m³.

Ngày 17/02/2023, Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Cham Chu nhận được đơn (đơn nặc danh) tố giác hành vi khai thác lâm sản trái phép của Triệu Văn H. Sau đó Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Cham Chu đã triệu tập Triệu Văn H để làm việc. Quá trình làm việc, Triệu Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra sự việc là tại lô 103, khoảnh 150, trạng thái TLU - Rừng tre luồng tự nhiên núi đất, chức năng

rừng sản xuất do Ủy ban nhân dân xã TH quản lý (theo bản đồ điều chỉnh quy hoạch phân ba loại rừng xã TH ban hành kèm theo Quyết định 1859 ngày 31/12/2016 và Quyết định 1820/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang). Tại hiện trường phát hiện 32 gốc cây thân gỗ bị cắt, bề mặt cắt vát hai bên sắc gọn, xung quanh một số gốc cây thân gỗ phát hiện một số đoạn gỗ, đoạn ngọn, tình trạng các gốc cây, đoạn gỗ, đoạn ngọn vẫn còn tươi, lá cây khô héo, biến đổi màu sắc. Tổng khối lượng lâm sản đã khai thác còn để lại tại hiện trường là 6,439m³. Mở rộng kiểm tra thấy tại khu vực hiện trường có hệ thống đường đất chạy qua rộng 2,5m, đường đất đi qua lô 86, khoảnh 150 kết nối với đường liên thôn Khuổi Đình - Nà Dao, xã TH. Đường dài 550m, dọc hai bên đường thấy các cây Vầu bị gãy, đổ, qua kiểm đếm có 522 cây, đường kính trung bình 05cm, dài trung bình 06m. Dựa vào bản đồ quy hoạch phân ba loại rừng xác định đoạn đường đất nêu trên thuộc lô 86 khoảnh 150 có trạng thái rừng Tre luồng tự nhiên núi đất, chức năng rừng sản xuất, do Ủy ban nhân dân xã TH quản lý.

Tổng số lâm sản bị cáo và các đối tượng đã khai thác là: 13,886m³, trong đó lâm sản còn lại tại hiện trường 6,439 m³; lâm sản vận chuyển ra khỏi hiện trường là 7,447m³.

Tại Công văn số 55/HKL-TTPC ngày 08/3/2023 của Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Cham Chu về việc xác định tên, nhóm gỗ và đối tượng rừng tại khu vực rừng Thôm Nhùng thuộc Thôn KĐ, xã TH, huyện Chiêm Hóa xác định: Gỗ gồm các loài: Ràng ràng mít, Lòng mang, Máu chó, Kháo, Kháo vàng, Lim vang, Bứa núi, Rem Mán đĩa, Sung, Răng vi, Vạng trứng từ nhóm V đến nhóm VIII. Hiện trường khai thác rừng trái pháp luật thuộc lô 103, khoảnh 150, chức năng rừng sản xuất, trạng thái TLU (rừng tre luồng tự nhiên núi đất).

Tại Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐ ĐGTS ngày 26/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chiêm Hóa kết luận: Tổng trị giá 32 cây thân gỗ thuộc loài thông Th từ nhóm V đến nhóm VIII, tổng khối lượng 13,886m³ tại thời điểm tháng 01/2023 có giá trị là 20.314.800 đồng (*Hai mươi triệu ba trăm mười bốn nghìn tám trăm đồng chẵn*).

Tại Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐ ĐGTS ngày 06/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chiêm Hóa kết luận: Tổng trị giá của 522 cây Vầu tại thời điểm tháng 01/2023 có giá trị là 1.044.000 đồng (*Một triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn đồng chẵn*).

Cáo trạng số 45/CT-VKSCH ngày 29/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang truy tố Triệu Văn H về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Triệu Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Triệu Văn H từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, quản lý, giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo không có tài sản có giá trị và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ủy ban nhân dân xã TH có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu bị cáo bồi Th 522 cây Vầu bị hủy hoại theo Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐ ĐGTS ngày 06/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chiêm Hóa có trị giá là 1.044.000 đồng (*Một triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*). Đối với 32 cây gỗ thông thường từ nhóm V đến nhóm có khối lượng gỗ là 13,866m³ do bị cáo khai thác trái phép, tuy nhiên 7,447m³ gỗ bị cáo chưa kịp sử dụng hiện đang được bảo quản, quản lý tại Trạm kiểm lâm xã TH và 6,439m³ gỗ còn lại tại hiện trường hiện Ủy ban nhân dân xã TH đang quản lý, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Ngày 29/8/2023 bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2012/0002658 và biên lai số AA/2012/0002657 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa nhằm khắc phục bồi Th thiệt hại cho Nhà nước. Do vậy, căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự ghi nhận việc bồi Th thiệt hại cho Nhà nước của bị cáo, cần tuyên nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.044.000 đồng (*Một triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*), giao cho Ủy ban nhân dân xã TH có trách nhiệm làm thủ tục, chứng từ nộp lại số tiền trên vào ngân sách Nhà nước. Trả lại cho bị cáo số tiền còn lại 156.000 đồng (*Một trăm năm mươi sáu nghìn đồng*).

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 (Một) máy cưa xăng, nhãn hiệu STIHL, lam cưa dài 60cm, cũ đã qua sử dụng, Hoàng Văn N được bị cáo thuê và đã sử dụng máy cưa vào việc chặt hạ 32 cây gỗ, xác định đây là công cụ sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước khối lượng gỗ là 7,447m³, gỗ thông Th từ nhóm V đến nhóm VIII hiện đang được bảo quản, quản lý tại Trạm kiểm lâm xã TH, huyện Chiêm Hóa.

- Đối với khối lượng lâm sản 6,439m³ còn lại tại hiện trường hiện đang do Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Chiêm Hóa quản lý cần tiếp tục giao cho Ủy ban nhân dân xã TH quản lý theo thẩm quyền.

- Đối với 01 con dao, chuôi dao bằng gỗ dài 30cm, lưỡi dao dài 30cm, dao cũ đã qua sử dụng của Hoàng Văn N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã chuyển đến Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Cham Chu để xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền do vậy không đề nghị xem xét.

Về vấn đề khác:

Đối với hành vi hủy hoại rừng với diện tích $1.375m^2$ của bị cáo Triệu Văn H, hành vi khai thác rừng trái pháp luật với khối lượng $6,337m^3$ gỗ thuộc loài thực vật thông thường của Lê Quang V, Hoàng Văn N; hành vi vận chuyển gỗ trái pháp luật với khối lượng $7,447m^3$ thuộc loài thực vật rừng thông thường của Seo Văn Th do hành vi không cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã đề nghị Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Cham Chu xử lý vi phạm hành chính theo quy định do vậy không đề nghị xem xét.

Đối với con dao bị cáo Triệu Văn H sử dụng để khai thác lâm sản, bị cáo H đã làm rơi, không xác định vị trí cụ thể nên không đề cập xử lý.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Triệu Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt và cho bị cáo được H án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn H phát biểu quan điểm: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã nộp một khoản tiền bồi thường cho Nhà nước, bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ tình tiết nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Văn H mức án thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt cho xã hội. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có tài sản có giá trị nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về án phí: Đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự có đơn xin xét xử vắng mặt giữ nguyên nội dung đã trình bày tại cơ quan điều tra: Xác định lô 103, khoảnh 150, chức năng rừng sản xuất, trạng thái rừng tre luồng tự nhiên núi đất khu vực Thôn Nhùng thuộc Thôn KĐ, xã TH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (*Theo bản*

đồ điều chỉnh quy hoạch phân loại rừng xã TH ban hành theo Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 và Quyết định số 1820/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang) thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Chiêm Hóa. Sau khi bị cáo khai thác gỗ trái phép bị phát hiện Trạm kiểm lâm xã TH đã phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra hiện trường và xác định được: 32 gốc cây thân gỗ bị cáo khai thác thuộc gỗ thông Th gồm các loài: Ràng ràng mít, Lòng mang, Máu chó, Kháo, Kháo vàng, Lim vang, Bứa núi, Rem Mần đĩa,, Sung, Răng vi, Vạng trứng từ nhóm V đến nhóm VIII, có tổng khối lượng 13,886m³; tại khu vực hiện trường có đường đất đi qua lô 86, khoảnh 150, đường dài 550m dọc hai bên đường có các cây vầu bị gãy, đồ qua kiểm đếm có 522 cây, đường kính trung bình từ 05cm, dài trung bình 06m.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với 32 cây gỗ thuộc gỗ thông thường từ nhóm V đến nhóm VIII đã bị thu giữ một phần và một phần còn tại hiện trường nên không yêu cầu bị cáo bồi thường. Đối với 522 cây vầu yêu cầu bị cáo phải bồi thường theo kết luận của Hội đồng định giá.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Triệu Văn H có đơn xin xử vắng mặt giữ nguyên nội dung đã trình bày tại cơ quan điều tra: Xác định khoảng tháng 12 năm 2022 được bị cáo H thuê dùng máy quốc san gặt đường để vận chuyển gỗ về làm nhà cho mẹ đẻ, tuy nhiên anh không biết gỗ bị cáo khai thác trái phép. Tiền công cuộc đất mở đường là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), bị cáo chưa trả cho anh, anh không yêu cầu bị cáo phải trả số tiền trên cho anh.

- Anh Seo Văn Th có đơn xin xử vắng mặt giữ nguyên nội dung đã trình bày tại cơ quan điều tra: Xác định khoảng tháng 01 năm 2023 được bị cáo H thuê dùng xe công nông để vận chuyển gỗ, anh không biết số gỗ bị cáo khai thác trái phép. Anh vận chuyển gỗ từ rừng về đến nhà bị cáo là 03 chuyến với số tiền là 450.000 đồng, bị cáo chưa trả tiền, anh không yêu cầu bị cáo phải trả số tiền trên cho anh.

- Anh Lê Quang V có đơn xin xử vắng mặt giữ nguyên nội dung đã trình bày tại cơ quan điều tra: Xác định khoảng tháng 01 năm 2023 được bị cáo H nhờ người đi khai thác gỗ thuê cho bị cáo và bán lại cho anh những đoạn gỗ không sử dụng đến. Anh được tham gia vận chuyển gỗ một buổi thì nghỉ, anh không biết gỗ bị cáo khai thác trái phép.

- Anh Hoàng Văn N có đơn xin xử vắng mặt giữ nguyên nội dung đã trình bày tại cơ quan điều tra: Xác định khoảng tháng 01 năm 2023 được anh Lê Quang V trao đổi về việc đi chặt gỗ thuê cho bị cáo H, anh trực tiếp cắt hạ được 20 gốc cây và tham gia vận chuyển gỗ ra khỏi hiện trường. Tuy nhiên anh không biết số gỗ khai thác là trái phép. Bị cáo chưa trả tiền công cho anh, anh không yêu cầu bị cáo trả tiền cho anh. Quá trình điều tra anh bị thu giữ 01 máy cưa xăng, nhãn hiệu STIHL, lam cưa dài 60cm, cũ đã qua sử dụng anh yêu cầu trả lại;

đối với con dao chuôi gỗ, lưỡi dao dài 30 cm, cũ đã qua sử dụng anh không yêu cầu trả lại và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để kết luận: Trong khoảng tháng 01/2023, Triệu Văn H đã có hành vi khai thác gỗ trái phép có tổng khối lượng là 13,866m³ tại khu rừng Thâm Nhùng Thôn KĐ, xã TH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang thuộc lô 103, khoảnh 150, rừng sản xuất, trạng thái rừng tre luồng tự nhiên núi đất và đã có hành vi hủy hoại 522 cây vầu tại lô 86, khoảnh 150 (*theo bản đồ điều chỉnh quy hoạch phân 3 loại rừng tại Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 và Quyết định số 1820/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang*) thuộc Thôn KĐ, xã TH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, do Ủy ban nhân dân xã TH quản lý. Tổng trị giá lâm sản bị thiệt hại tại thời điểm tháng 01/2023 có trị giá là: 21.358.800 đồng (*Hai mươi một triệu ba trăm năm mươi tám nghìn tám trăm đồng*); trong đó gỗ có trị giá là 20.314.800 đồng (*Hai mươi triệu ba trăm mười bốn nghìn tám trăm đồng*); số cây vầu bị gãy, đổ có trị giá là 1.044.000 đồng (*Một triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*).

Như vậy, hành vi của bị cáo Triệu Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện nộp một khoản tiền bồi thường cho Nhà nước; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế -

xã hội đặc biệt khó khăn, nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, gây nguy hại đến tài nguyên rừng, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo biết hành vi khai thác gỗ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do vậy, cần xử lý bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo H có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo H hình phạt tù nhưng cho H án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản có giá trị và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ủy ban nhân dân xã TH có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu bị cáo bồi Th 522 cây Vầu bị hủy hoại theo Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐ ĐGTS ngày 06/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chiêm Hóa có trị giá là 1.044.000 đồng (*Một triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*). Đối với 32 cây gỗ thông thường từ nhóm V đến nhóm có khối lượng gỗ là 13,866m³ do bị cáo khai thác trái phép, tuy nhiên 7,447m³ gỗ bị cáo chưa kịp sử dụng hiện đang được bảo quản, quản lý tại Trạm kiểm lâm xã TH và 6,439m³ gỗ còn lại tại hiện trường hiện Ủy ban nhân dân xã TH đang quản lý, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi hủy hoại 522 cây Vầu là đúng thực tế. Ngày 29/8/2023 bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2012/0002658 và biên lai số AA/2012/0002657 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa nhằm khắc phục bồi thường thiệt hại cho Nhà nước. Do vậy, căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự ghi nhận việc bồi thường thiệt hại cho Nhà nước của bị cáo, cần tuyên nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.044.000 đồng (*Một triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*), giao cho Ủy ban nhân dân xã TH có trách nhiệm làm thủ tục, chứng từ nộp lại số tiền trên vào

ngân sách Nhà nước. Trả lại cho bị cáo số tiền còn lại 156.000 đồng (*Một trăm năm mươi sáu nghìn đồng*).

[6] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 (một) máy cưa xăng, nhãn hiệu STIHL, lam cưa dài 60cm, cũ đã qua sử dụng, Hoàng Văn N được bị cáo thuê và đã sử dụng máy cưa của mình vào việc chặt hạ 32 cây gỗ là vi phạm pháp luật, xác định đây là công cụ sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước khối lượng gỗ là 7,447m³, gỗ thông thường từ nhóm V đến nhóm VIII hiện đang được bảo quản, quản lý tại Trạm kiểm lâm xã TH, huyện Chiêm Hóa.

- Khối lượng lâm sản 6,439m³ còn lại tại hiện trường hiện đang do Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Chiêm Hóa quản lý cần tiếp tục giao cho Ủy ban nhân dân xã TH quản lý theo thẩm quyền.

- Đối với 01 con dao, chuôi dao bằng gỗ dài 30cm, lưỡi dao dài 30cm, dao cũ đã qua sử dụng của Hoàng Văn N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã chuyển đến Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Cham Chu để xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền nên không xem xét.

Con dao bị cáo Triệu Văn H sử dụng để khai thác lâm sản, bị cáo H đã làm rơi, không xác định vị trí cụ thể nên không xem xét xử lý.

[7] Về vấn đề khác:

Hành vi hủy hoại rừng với diện tích 1.375m² của bị cáo Triệu Văn H, hành vi khai thác rừng trái pháp luật với khối lượng 6,337m³ gỗ thuộc loài thực vật thông Th của Lê Quang V, Hoàng Văn N; hành vi vận chuyển gỗ trái pháp luật với khối lượng 7,447m³ thuộc loài thực vật rừng thông thường của Seo Văn Th do hành vi không cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã đề nghị Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Cham Chu xử lý vi phạm hành chính theo quy định nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Đối với số tiền 6.000.000 đồng bị cáo thuê anh H cuộc đất mở đường, số tiền bị cáo thuê anh N, anh Th đi khai thác và vận chuyển gỗ thuê cho bị cáo, bị cáo chưa thanh toán, tại phiên tòa anh H, anh N, anh Th có đơn xin xét xử vắng mặt không yêu cầu bị cáo phải thanh toán, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét. Trường hợp nếu có yêu cầu thì anh H, anh N và anh Th có quyền khởi kiện yêu cầu bằng vụ án dân sự khác.

[8] Về án phí: Bị cáo Triệu Văn H thuộc diện hộ nghèo, là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, do vậy căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Th vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

** Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Triệu Văn H phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

** Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Triệu Văn H 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Triệu Văn H cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giám sát, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, quản lý, giáo dục người được H án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại các Điều 68, 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

** Về trách nhiệm dân sự:* Ngày 29/8/2023 bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2012/0002658 và biên lai số AA/2012/0002657 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa nhằm mục đích bồi thường cho Nhà nước. Ghi nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường cho Nhà nước số tiền 1.044.000 đồng (*Một triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*), giao cho Ủy ban nhân dân xã TH có trách nhiệm làm thủ tục, chứng từ nộp lại số tiền trên vào ngân sách Nhà nước. Trả lại cho bị cáo số tiền còn lại là 156.000 đồng (*Một trăm năm mươi sáu nghìn đồng*).

** Về vật chứng:*

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 97 (chín mươi bảy) khúc gỗ, có tổng khối lượng 7,447m³, gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII hiện đang được bảo quản, quản lý tại Trạm kiểm lâm xã TH, huyện Chiêm Hóa và 01 (một) máy cưa xăng, nhãn hiệu STIHL, lam cưa dài 60cm, cũ đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa lập ngày 04/8/2023.

- Đối với khối lượng lâm sản 6,439m³, gỗ thông thường còn lại tại hiện trường hiện đang do Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Chiêm Hóa quản lý nên cần tiếp tục giao cho Ủy ban nhân dân xã TH quản lý theo thẩm quyền.

* *Về án phí:* Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Văn H.

* *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện CH;
- Sở tư pháp;
- Cơ quan ĐT CA huyện CH;
- Cơ quan THAHS CA huyện CH;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Bộ phận HSNV CA huyện CH;
- Ủy ban nhân dân xã TH;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Huệ

